

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:35/2023/ DS-ST

Ngày 26/6/2023

V/v kiện đòi tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Giang
2. Ông Nguyễn Văn Kiểm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Trường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên*, tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến, kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-DS, ny 07 tháng 4 năm 2023. Về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:116/2023/QĐST-DS ny 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:96/2023/QĐST-DS, ny 19/6/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Trai R, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

- ***Bi đơn:*** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Trai R, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Chi Trần Thị Thanh P, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ. Thôn N, xã C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo ông Nguyễn Văn N trình bày:

Gia đình ông có cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Từ năm 2016 đến năm 2017 anh Nguyễn Văn B có đến mua thức ăn chăn nuôi của gia đình ông về chăn nuôi vịt, . Khi mua bán hai bên thoả thuận miệng kết thúc lúa chăn nuôi (khoảng 4 tháng), anh B sẽ thanh toán trả tiền cho ông N, vợ chồng anh B đã mua cám của gia đình ông từ năm 2016 đến tháng 3/2017 thì hai bên không mua bán nữa. Tính đến

ngày 08/3/2017 anh B còn nợ ông số tiền là 21.944.000đồng. đến ngày 15/7/2017 anh B có gặp ông ở đường và trả cho ông số tiền 2.000.000đồng, từ đó đến nay không trả, ông đã đi lại đòi tiền nhiều lần nhưng anh B nhất lảng không trả, nay còn có thái độ thách thức bảo ông đi mà kiện. Nay ông yêu cầu vợ chồng anh B phải có trách nhiệm trả vợ chồng ông số tiền mua cám còn nợ là 19.944.000đ. tiền lãi ông không yêu cầu.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị L trình bày bà là vợ ông N. Bà xác nhận lời khai của ông N là đúng nay bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc anh B, chị P trả vợ chồng bà số tiền mua cám còn nợ là 19.944.000đồng, tiền lãi bà không yêu cầu đòi.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ kiện Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh B và chị P không đến làm việc. Tòa án tiến hành ghi lời khai của anh B anh B xác nhận có mua cám của gia đình ông N từ năm 2016 đến năm 2017 và nợ số tiền là 19.944.000đ, sau khi anh xem chữ ký trong bản kê bán hàng anh B xác định đúng chữ ký của anh, và anh nợ số tiền cám như trên là đúng, nhưng đến nay anh cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết nên ông N không có quyền kiện đòi tiền anh nữa. Tòa án đã triệu tập chị P vợ anh B nhưng chị P không đến Tòa án làm việc, qua xác minh tại địa phương cung cấp vợ chồng anh B, chị P vẫn chung sống với nhau, chị P vợ anh B đi làm công ty, sáng đi tối muộn mới về, nên không gặp được chị P, địa phương đã nhiều lần đến giao văn bản của Tòa án cho chị P, anh B nhưng anh B không hợp tác và đuổi về và không ký bất cứ biên bản làm việc nào cả.

+ **Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật; Đối với bị đơn, người liên quan là chị P chưa chấp hành đúng quy định pháp luật không đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải. Không đến tham gia phiên tòa.

+ **Về hướng giải quyết:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N. Xử buộc anh B và chị P phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông N, bà L số tiền mua cám còn nợ là 19.944.000đ về tiền lãi ông N không yêu cầu nên không xem xét.

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án, để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án kể từ sau ný xét xử bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Yêu cầu của ông N được chấp nhận, ông N không phải chịu tiền án phí.

Anh B, chị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quyền kháng cáo các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông N khởi kiện đòi tiền anh B, chị P mua cám còn nợ từ năm 2017 đến nay chưa trả, xét thấy thời hiệu kiện mua bán tài sản đã hết nhưng đến nay ông N có quyền đòi lại tiền nên căn cứ điều 166 bộ luật dân sự xác định quan hệ tranh chấp “kiện đòi tài sản” bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B, chị Trần Thị Thanh P

[2] Về nội dung: Gia đình ông Nguyễn Văn N có cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Từ tháng 01 năm 2016 đến tháng 3 năm 2017 anh Nguyễn Văn B ở thôn Nguộn B, xã Cao Xá, huyện Tân Yên có đến cửa hàng ông mua cám về để chăn nuôi, vịt, khi mua bán hai bên thoả thuận miệng ông N bán cám cho anh B đến hết lúa chăn nuôi khoảng 4 tháng thì anh B sẽ trả tiền. Anh B đã mua cám của ông N từ tháng 2/2016 đến tháng 08/3/2017 thì hai bên không mua bán nữa. Tính đến ngày 08/3/2017 anh B còn nợ của gia đình ông N số tiền mua cám là 21.944.000đ. Đến ngày 15/7/2017 anh B trả cho ông N số tiền 2.000.000đồng, số tiền còn nợ 19.944.000đồng từ đó đến nay ông đã đến đòi nhiều lần nhưng anh B khất lần, không trả, đến nay còn có lời nói xúc phạm và thách thức ông đi mà kiện. Nay ông khởi kiện yêu cầu anh B, chị P có trách nhiệm trả ông số tiền cám còn nợ là 19.944.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng cả anh B, chị P đều không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, Tòa án đến gia đình không gặp chị P do chị P đi làm công ty không có nhà, còn anh B trình bày có mua cám của ông N và nợ tiền cám ông N số tiền 19.944.000đ, chữ ký trong giấy đúng là chữ ký của anh, nhưng đến nay anh cho rằng hết thời hiệu khởi kiện nên ông N không có quyền kiện đòi tiền anh.

Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh B, chị P không có mặt. Căn cứ lời khai của anh B thừa nhận có mua cám và nợ tiền ông N 19.944.000đ là đúng, nhưng đến nay thời hiệu khởi kiện hết nên ông N không có quyền khởi kiện đòi tiền anh nữa. Xét thời hiệu khởi kiện vụ án là 3 năm đối với hợp đồng mua bán tài sản nhưng thời hiệu đòi tài sản của ông N đến nay vẫn còn, anh B nợ tiền của ông N, ông N làm đơn khởi kiện đòi tiền là có căn cứ. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N. Anh B mua cám về chăn nuôi phục vụ chăn nuôi thu nhập gia đình nên cần buộc chị P cùng phải có trách nhiệm trả ông N số tiền nợ trên. Về tiền lãi ông N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án: Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án. Kể từ sau ny xét xử ngoài số tiền phải trả bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tiền án phí, yêu cầu của ông N được chấp nhận nên ông N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, tiền tạm ứng án phí ông N thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Anh B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 166, Điều 430; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N;

Buộc anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Thanh P phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L số tiền mua cám còn nợ là 19.944.000đồng

Kể từ sau ngày xét xử ngoài số tiền phải trả bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về tiền án phí: anh B phải chịu 997.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- THA huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh

